

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PL
TỈNH BL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/DS - ST

Ngày: 31/5/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh công Luận
2. Bà Nguyễn Hồng Lành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL: Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử công khai vụ án thụ lý số 105/2021/TLST - DS ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐST - DS ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp Mỹ Phú Đông, xã HP, huyện PL, tỉnh BL (có mặt)

- Bị đơn: Ông Văn Minh Ch, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp Vĩnh Bình A, xã VT, huyện PL, tỉnh BL (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn trình bày:

Vào tháng 8/2020, giữa ông Hạng và ông Văn Minh Ch có thỏa thuận mua bán lúa tươi và khô, theo đó ông Hạng bán lúa giống cho ông Ch giao cho người dân cùng địa phương để trồng, đến mùa thu hoạch thì ông Ch có nghĩa vụ gom lúa khô bán lại cho ông Hạng. Ngay sau khi thỏa thuận thì ông Hạng đã giao cho ông Ch 9.000kg lúa giống với giá là 11.500 đồng/kg, cụ thể là:

- Ngày 03/8/2020, ông Hạng giao cho ông Ch 3.000kg lúa giống OM18;

- Ngày 04/8/2020, ông Hạng giao cho ông Ch 3.000 kg lúa giống Đài thơm 8;

- Ngày 09/8/2020, ông Hạng giao cho ông Ch 3.000 kg lúa giống loại OM18.

Tổng số tiền lúa giống ông Hạng đã giao cho ông Ch là 103.500.000 đồng.

Đến ngày 27/12/2020, thì giữa ông Hạng và ông Ch xác lập hợp đồng mua bán lúa tươi. Ngay khi ký kết hợp đồng thì ông Hạng giao cho ông Ch số tiền 45.000.000 đồng để đặt cọc mua lúa tươi. Quá trình thực hiện thỏa thuận thì ông Ch có trả lại ông Hạng số tiền 13.500.000 đồng là số tiền mua lúa giống.

Đến tháng 02/2021, mùa thu hoạch lúa thì ông Ch không thực hiện đúng thỏa thuận, không trả số tiền mua lúa giống, tiền cọc mua lúa tươi. Do đó, ông Hạng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Văn Minh Ch trả lại ông Hạng số tiền mua bán lúa còn thiếu là 135.500.000 đồng và đồng thời yêu cầu Tòa án tính lãi suất theo quy định từ tháng 3/2021 đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa ông Trần Văn H xin rút lại 1 phần yêu cầu khởi kiện cụ thể là ông H không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán và 500.000 đồng tiền ông Chí còn thiếu. Chỉ yêu cầu ông Ch có nghĩa vụ thanh toán 135.000.000 đồng.

- Bị đơn ông Văn Minh Ch trình bày tại biên bản ghi lời khai 20/01/2022 và tại phiên tòa:

Thông nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H, thừa nhận hiện nay còn nợ lại số tiền mua bán lúa với ông H số tiền là 135.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền trên. Tuy nhiên, hiện nay hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông Chí không có khả năng trả 01 lần cho ông H mà xin trả từ từ số tiền trên. Ông Chí không đồng ý việc ông H tính thêm vào lãi suất số tiền trên.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của ông H đối với ông Ch. Buộc ông H trả cho ông Ch 135.000.000 đồng; đình chỉ đối với yêu cầu thanh toán số tiền 500.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Trần Văn H khởi kiện yêu cầu ông Văn Minh Ch trả số tiền mua bán lúa còn thiếu giữa hai bên nên đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”. Đây là quan hệ tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Chí có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Vĩnh Thanh, huyện Phước Long, tỉnh BL. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Trần Văn H khởi kiện yêu cầu ông Ch có trách nhiệm cùng trả nợ tiền mua bán lúa là 135.000.000 đồng. Để chứng minh yêu cầu khởi kiện nguyên đơn có cung cấp 01 hợp đồng mua bán lúa ngày 27/12/2020. Ông Ch thừa nhận giữa ông và ông H có mua bán lúa với nhau và còn thiếu số tiền 135.000.000 đồng như ông H trình bày, tuy nhiên ông Chí yêu cầu được trả nhiều lần số tiền trên. Căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự đây là những tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh.

Từ đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H buộc ông Ch có nghĩa vụ thanh toán cho ông H số tiền là 135.000.000 đồng.

[2] Tại phiên tòa ông H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 500.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 244 BLTTDS Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu trên của ông H.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là đúng, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí dân sự có giá ngạch trong vụ án: ông Văn Minh Ch phải chịu
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 217, 271, 273 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H. Buộc ông Văn Minh Ch có trách nhiệm trả ông Trần Văn H số tiền 135.000.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu của ông H đòi ông Ch số tiền 500.000 đồng và tiền lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

3. *Về án phí*: ông Văn Minh Ch phải chịu 6.750.000 đồng. ông H không phải chịu án phí, ông Hạng đã dự nộp tạm ứng án phí 3.375.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004880 ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long hoàn lại.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện PL;
- THADS huyện PL;
- TAND tỉnh BL;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thanh Liêm